

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng Khu tái định cư Đồng Cây Bút (mở rộng), phường Đức Phổ, thuộc dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về Chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội về cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam thành các dự án độc lập; điều chỉnh một số nội dung Phụ lục I và II Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 23/4/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định 2482/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước

(NSNN) năm 2026 và Công văn số 4353/BXD-KHTC ngày 23/03/2026 của Bộ Xây dựng về việc phân khai chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026, Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 2697/UBND-CNXD ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc khẩn trương triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ công tác GPMB Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc Nam, đoạn qua địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng Khu tái định cư Đồng Cây Bút (mở rộng) do Công ty TNHH Tư vấn Tổng hợp và Xây dựng Hoàng Phúc lập và hoàn thiện theo ý kiến của các đơn vị và cộng đồng dân cư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh (*viết tắt là Ban Quản lý dự án*) đề nghị UBND phường Đức Phổ xem xét chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng Khu tái định cư Đồng Cây Bút (mở rộng), phường Đức Phổ, với nội dung như sau:

I. Thông tin chung:

1. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tên dự án: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tên công trình: Khu tái định cư Đồng Cây Bút (mở rộng), phường Đức Phổ, thuộc dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

4. Địa điểm xây dựng: phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Đơn vị khảo sát, cắm mốc ranh giới quy hoạch, lập quy hoạch tổng mặt bằng: Công ty TNHH Tư vấn Tổng hợp và Xây dựng Hoàng Phúc.

II. Nội dung chấp thuận:

1. Tên đồ án: Quy hoạch tổng mặt bằng Khu tái định cư Đồng Cây Bút (mở rộng), phường Đức Phổ, thuộc dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

Khu vực lập Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư Đồng Cây Bút mở rộng vị trí thuộc phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, giới cận cụ thể như sau:

- + Phía Đông: Giáp khu tái định cư Đồng Cây Bút hiện trạng
- + Phía Tây: Giáp Đất nông nghiệp trồng lúa và hoa màu;
- + Phía Bắc: Giáp Đất nông nghiệp trồng lúa;
- + Phía Nam: Giáp Đường bê tông nông thôn hiện trạng.

3. Mục tiêu quy hoạch

- Phục vụ nhu cầu tái định cư đường sắt cao tốc, tạo chỗ ở ổn định, đảm bảo người dân chuyển tới nơi ở mới, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân an tâm định cư tại nơi ở mới, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư đồng bộ, mỹ quan và an toàn về vệ sinh môi trường.

- Xây dựng và chỉnh trang các tuyến đường khu vực đồng bộ với các công trình kiến trúc xây dựng mới, nâng cao đời sống, môi trường cảnh quan tại khu vực, đồng bộ với các công trình xã hội và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Làm cơ sở cho việc lập dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và quản lý quá trình đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

- Khai thác hiệu quả quỹ đất, góp phần thiết lập không gian kiến trúc cảnh quan tại khu vực, phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tạo động lực phát triển đô thị

- Cụ thể hoá đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Đức Phổ.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

TT	Loại đất	Kí Hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Số lô	Tầng cao tối đa (tầng)	Dân số (người)
1	Đất ở Phân Lô	LK	15,108.00	60.4%	57		228
		LK01	1,392.0		7	5.0	28
		LK02	2,093.0		7	5.0	28
		LK03	2,692.0		11	5.0	44
		LK04	8,931.0		32	5.0	128
2	Đất cây xanh		1,610.00	6.4%			
2.1	Đất cây xanh 1	CX01	860.7		1	1.0	-
2.2	Đất cây xanh 2	CX02	749.3		1	1.0	-
3	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác		2,603.02	10.4%			
3.1	Đất trạm xử lý nước thải	HT01	90.0		1	2.0	-
3.2	Đất hạ tầng kỹ thuật sau nhà + taluy		2,513.0				
4	Đất giao thông+ Bãi đậu xe		5,697.44	22.8%			
Tổng			25,018.46	100.0%			

- Diện tích đất ở là 15,108 m², chiếm tỷ lệ 60,4% tổng diện tích toàn khu đất, với thông số kỹ thuật như sau:

+ Tổng số lô: 57 lô đất ở, bố trí thành 4 khu nhà ở với mặt tiền hướng chính quay ra đường, diện tích lô từ 150 m² đến 304,5 m².

+ Mật độ xây dựng tối đa 60%.

- + Tầng cao xây dựng tối đa 5 tầng.
- + Hệ số sử dụng đất tối đa 3 lần.
- Diện tích đất cây xanh có là 1,610 m² chiếm tỷ lệ 6,4% tổng diện tích toàn khu đất.
- Diện tích đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác là 2.603,02m² chiếm tỷ lệ 10,4% tổng diện tích toàn khu đất, là phần đất bố trí trạm xử lý nước thải, đất hạ tầng kỹ thuật và mái taluy.
- Diện tích đất đường giao thông và bãi đỗ xe là 5.697,44 m² chiếm tỷ lệ 22,8% tổng diện tích toàn khu đất. Đất giao thông đảm bảo an toàn giao thông và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Tính toán lựa chọn cao độ san nền:

- Tính toán lựa chọn cao độ san nền nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy chuẩn, quy phạm ngành; đảm bảo kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật các dự án quy hoạch và khu vực xung quanh. Nhằm giảm thiểu các nguy cơ thiên tai, thoát nước thuận tiện, tránh gây ngập úng cục bộ cho các khu vực lân cận;
- Kết hợp giữa mặt bằng tổ chức không gian và tận dụng địa hình tự nhiên để san đắp nền với mức ít nhất;
- Nền sau khi san đắp thuận tiện cho việc thoát nước mặt tự chảy vào hệ thống thoát nước mưa, độ dốc đường thuận tiện cho giao thông;
- Sử dụng triệt để địa hình thoát nước và hướng thoát nước tự nhiên;
- Mạng lưới thoát nước mưa phân bố đều trên toàn diện tích xây dựng, thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Tận dụng địa hình và hệ thống thoát nước hiện trạng để xây dựng hệ thống thoát nước hợp lý, giảm chi phí đầu tư.
- Tôn trọng hướng thoát và các lưu vực hiện trạng, tránh gây ngập úng cho các khu vực lân cận.

5.2. Giao Thông

- * Giao thông đối ngoại:
 - Tuyến đường giao thông BTXM ở phía nam và phía Tây.
 - Các Trục đường QH của khu TĐC Đồng Cây Bút cũ.
- * Giao thông đối nội:
 - Các trục giao thông nội bộ để kết nối giao thông và tạo mặt tiền phân lô đất tái định cư; (lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên 3m). Bố trí dạng ô bàn cờ tạo nên mạng lưới giao thông kết nối thuận tiện di chuyển và thông suốt.
 - Cao độ thiết kế nền đường phụ thuộc vào cao độ san nền tại từng khu vực sao cho đảm bảo thoát nước mặt tốt nhất cũng như thuận tiện trong xây dựng, yêu cầu giao thông.
 - Hệ thống các mốc đường thiết kế cắm theo tim tuyến của các trục đường tại các ngã giao nhau trong bản đồ quy hoạch giao thông và cắm mốc tỷ lệ 1/500.
 - Toạ độ y và x của các mốc thiết kế được tính toán trên lưới toạ độ của bản đồ đo đạc tỷ lệ 1/500 theo hệ toạ độ quốc gia VN2000.

- Cao độ các mốc thiết kế xác định dựa vào cao độ nền của bản đồ đo đạc tỷ lệ 1/500 theo hệ cao độ Nhà nước.

5.3. Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước chung trong khu vực nghiên cứu là hệ thống thoát nước riêng biệt nước mưa và nước thải sinh hoạt.

- Mặt bằng hệ thống thoát nước mưa bám theo bình đồ tuyến đường.

- Hệ thống thoát nước chung trong khu vực nghiên cứu là hệ thống thoát nước riêng biệt nước mưa và nước thải sinh hoạt.

- Thoát nước bên trong khu dân cư: Bên trong khu dân cư qui hoạch xây dựng tuyến cống Ø600 đặt trong lòng đường dẫn xả vào mương tiêu nội đồng tại góc phía Bắc khu qui hoạch. Độ dốc ống hướng về điểm đầu nổi.

- Xây dựng hệ thống thoát nước với đầy đủ các thành phần và chức năng của hệ thống thoát nước đô thị.

- Nước mưa dọc các trục đường giao thông, được tổ chức thu nước tại các cửa thu nước ngay trên bó vỉa của đường giao thông qua lưới chắn rác chảy vào tuyến cống.

- Mạng lưới đường ống thoát nước mưa được bố trí đi trong lòng đường (vía hè hẹp dành cho các hạ tầng khác (điện, thoát thải, cấp nước, TTLL)) .

- Hệ thống hố ga, hố thu nước được bố trí dọc theo các tuyến cống, khoảng cách giữa các giếng thăm, giếng thu, giếng chuyển bậc tùy thuộc độ dốc của các tuyến đường để bố trí khoảng cách bình quân từ 30-40 m.

- Độ dốc của mương, cống: chủ yếu lấy theo độ dốc tối thiểu để đảm bảo thoát nước và đảm bảo đầu nổi vào hệ thống chung tránh chôn ống quá sâu.

5.3. Thoát nước thải:

- Tiêu chuẩn thải nước tính bằng tiêu chuẩn cấp nước, theo quy hoạch chung tỷ lệ thu gom nước thải đạt 100%.

- Để hướng tới các khu dân cư văn minh và phát triển bền vững thì nguy cơ gây mất vệ sinh làm ô nhiễm môi trường từ các nguồn thải phải được thu gom giải quyết triệt để ngay trong giai đoạn đầu.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải bao gồm hệ thống hố ga - cống thu gom để thu gom nước thải, đầu nổi đưa về hệ thống xử lý nước thải. Sau khi xử lý cục bộ nước thải đạt tiêu chuẩn sẽ được thoát ra mương hiện trạng.

- Nước thải từ các khu vệ sinh trong nhà ở phải được xử lý bằng bể tự hoại xây đúng quy cách trước khi xả vào cống thoát nước thải chung.

BẢNG: TỔNG HỢP LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Thành phần thoát nước	Lưu lượng cấp nước sử dụng (m³/ng.đ)	Lưu lượng nước thải phát sinh (m³/ng.đ)
1	Nước thải sinh hoạt	18.24	18.24

STT	Thành phần thoát nước	Lưu lượng cấp nước sử dụng (m ³ /ng.đ)	Lưu lượng nước thải phát sinh (m ³ /ng.đ)
2	Nước thải công cộng - dịch vụ	1.82	1.82
Tổng lượng nước thải trung bình ngày			20.06
Hệ số không điều hòa ngày lớn nhất $k_{\max}=1,15-1,3$			1.30
Tổng lượng nước thải lớn nhất ngày			26.08

$$Q_{\text{Ngày max}} = 26,08 \text{ M}^3/\text{Ngày} ; Q_{\text{Giờ max}} = 1,09 \text{ m}^3/\text{giờ}$$

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 30m³/ngđ riêng cho khu quy hoạch đảm bảo theo tiêu chuẩn.
- Sử dụng hệ thống cống B400 và D300, cống ngầm đặt dưới vỉa hè và sau nhà để thoát nước thải.
- Nối cống theo nguyên tắc ngang đỉnh. Độ sâu chôn cống tối thiểu là 0.5m dưới vỉa hè và 0.7m dưới đường.

5.4. Cấp điện và chiếu sáng:

* Phần đường dây 22kV:

- Lưới điện trung thế sử dụng điện áp 22kV. Kết cấu lưới điện 3 pha 3 dây, được thiết kế đi trên không; Cấp trung thế sử dụng cáp bọc, cách điện XLPE, tiết diện 95mm².

- Cột sử dụng cột bê tông ly tâm 14m.
- Chiều dài tuyến đường dây 22kV xây dựng mới khoảng 630 mét.

* Phần đường dây 0.4kV:

- Lưới điện hạ áp trong khu dân cư sử dụng điện áp 380/220V. Kết cấu lưới điện 3 pha 4 dây, được thiết kế đi trên không dọc bên vỉa hè của các tuyến đường giao thông;

- Cáp hạ thế sử dụng LV-ABC(4x95)mm²-600V.
- Cột sử dụng cột bê tông ly tâm cao 9m.
- Chiều dài tuyến đường dây hạ thế 0,4kV khoảng 660 mét.
- Tháo dỡ di dời đường dây hạ thế đi trên không hiện có chiều dài khoảng 300 mét.

* Phần chiếu sáng:

- Lưới chiếu sáng sử dụng điện áp 380/220V. Kết cấu lưới điện 3 pha 4 dây, được thiết kế đi trên không.

- Cáp chiếu sáng sử dụng LV-ABC(4x25)mm²-600V. Chiều dài tuyến khoảng 490 mét

- Đèn sử dụng đèn led 80W, cột BTLT cao 9m.

* Trạm biến áp:

- Sử dụng 01 trạm biến áp công suất 250kVA - 22/0.4kV, máy biến áp được treo trên cột bê tông ly tâm.

- Quy định chung: Tất cả các yêu cầu kỹ thuật phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước cũng như yêu cầu của ngành điện.

5.5. Cấp nước sinh hoạt:

- Hiện trạng gần khu qui hoạch chưa có hệ thống cấp nước. Qui hoạch dự kiến đường ống để khi có dự án cấp nước sẽ đầu nối.

- Trước mắt hỗ trợ nhân dân đóng giếng nước sinh hoạt.

- Mạng lưới cấp nước quy hoạch với đường kính D63mm được đặt trên vỉa hè, xây dựng tuyến mạch vòng để tăng áp lực nước cung cấp khu dân cư;

- Ống cấp nước được chôn với độ sâu chôn ống tối thiểu 70cm so với mặt đất nền.

5.6. Cấp nước phòng cháy, chữa cháy:

* Nhu cầu cấp nước PCCC:

- Xác định lưu lượng và số lượng các đám cháy đồng thời tính toán phù hợp với quy mô đô thị theo quy định tại QCVN 10/2025/BCA như sau:

- Lưu lượng cho khu dân cư theo bảng H1: dân số khu vực nghiên cứu tágii định cư có quy mô dân số nằm trong khoảng nhỏ hơn 1000 số đám cháy đồng thời là 1 đám cháy, nước chữa cháy cho ngoài nhà cho 1 đám cháy là 10l/s(xây từ 3 tầng trở lên không phụ thuộc vào bậc chịu lửa và thời gian chữa cháy là 3 giờ.

- Theo phân tích trên đơn vị tư vấn chọn lưu lượng cấp nước phòng cháy chữa cháy cho khu dân cư là 10l/s số đám cháy 1đám cháy khu chữa cháy trong 3 giờ.

- Lưu lượng nước chữa cháy mạng ngoài trong 3h:

$$Q_{ccmn} = n \times q \times 3 = 10 \times 3 \times 3.6 = 108m^3$$

Q_{ccmn} : lưu lượng nước dự trữ để chữa cháy trong 3h cho 1 đám cháy

n: số đám cháy hoạt động đồng thời (n=1)

q: lưu lượng của một đám cháy (q=10l/s)

- Bố trí bể cấp nước phòng cháy chữa cháy:

+ Nhu cầu cấp nước phòng cháy chữa cháy là 108m³ (bảng tính trên);

+ Hiện khu TĐC Đồng Cây Bút cũ đã được Xây dựng bể PCCC có dung tích W=120m³. Đủ điều kiện cấp nước chữa cháy cho khu hiện trạng và khu mở rộng.

* Nguồn nước cấp cho bể PCCC: được lấy từ giếng khoan hiện trạng bơm vào bể PCCC.

* Giải pháp cấp nước phòng cháy chữa cháy.

Trong trạm cấp nước có hệ thống bơm tăng áp, máy bơm phòng cháy chữa cháy, bể chứa nước pccc để cấp nước cho toàn bộ khu vực đảm bảo áp lực yêu cầu cấp nước cho sinh hoạt và cấp nước phòng cháy chữa cháy. Hệ thống máy

bơm để bơm cấp nước vào đường ống đến trụ cứu hỏa đảm bảo lưu lượng cấp nước, chữa cháy cho 1 đám cháy là 10l/s.

* Đường ống cấp nước phòng cháy chữa cháy:

Định hướng đường ống cấp nước cho phòng cháy chữa cháy và cấp nước sinh hoạt đi riêng.

- Đường ống cấp nước phòng cháy chữa cháy sử dụng ống HPDE D110, để dẫn nước từ bể đến các trụ cứu hỏa.

- Trên mạng lưới đường ống cấp nước phòng cháy chữa cháy bố trí các họng lấy nước chữa cháy (trụ nổi hoặc họng ngầm dưới mặt đất) đảm bảo các quy định về khoảng cách tối đa giữa các họng là 120 m. Khoảng cách tối thiểu giữa họng và tường các công trình là 5 m. Họng cứu hỏa bố trí trên vỉa hè đảm bảo khoảng cách tối đa giữa họng và mép đường là 2,5 m.

5.7. Hiện trạng thu gom chất thải và vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn phải được thu gom định kỳ, đúng thời điểm theo quy định.

- Tiến hành phân loại chất thải rắn ngay từ nguồn thải. Chất thải rắn thông thường từ các nguồn thải khác nhau được phân loại theo hai nhóm chính: nhóm có thể thu hồi tái sử dụng, tái chế và nhóm các chất thải phải xử lý chôn lấp hoặc tiêu hủy theo quy định.

- Bố trí hệ thống thùng rác dọc theo các tuyến đường với khoảng cách khoảng 70m/thùng, thuận tiện cho việc thu gom và phân loại tại nguồn.

- Chất thải rắn sau khi thu gom được xe chuyên dụng thu gom định kỳ theo quy định.

III. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội.

IV. Hồ sơ quy hoạch tổng mặt bằng đề nghị chấp thuận gồm

1. Tờ trình đề nghị chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng của chủ đầu tư.

2. Các Bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/500 (*Bản vẽ: Sơ đồ vị trí, phạm vi ranh giới; Hiện trạng sử dụng đất; Cơ cấu sử dụng đất; Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan; Quy hoạch hệ thống giao thông; Quy hoạch cấp nước; Quy hoạch thoát nước mưa; Quy hoạch thoát nước thải; Quy hoạch cấp điện; Tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật*)

3. Thuyết minh quy hoạch tổng mặt bằng.

4. Các tài liệu pháp lý, hồ sơ khảo sát liên quan.

Ban Quản lý dự án đề nghị UBND phường Đức Phổ xem xét chấp thuận đề có cơ sở thực hiện bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Ban (A Tới);
- Phòng KT HT&ĐT phường Đức Phổ;
- TT Phục vụ HCC phường Đức Phổ;
- Cty TNHH TVTH &XD Hoàng Phúc;
- Phòng Kế hoạch- Đầu Tư;
- Lưu: VT, QLDA1.th.dat

GIÁM ĐỐC

Trần Hoàng Vĩnh

